

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/TL - HSST ngày 04/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Thêm), sinh ngày 10/4/1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố TP, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; bố: Nguyễn Khoa C, sinh năm 1965; mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; vợ: Khổng Thị T, sinh năm 1986 (bố, mẹ và vợ bị cáo đều cư trú tại thị trấn Lập Thạch); con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Anh Lê Quang H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn QS, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội, vắng mặt

2/ Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn GH, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: TDP TC, TT. Lập Thạch, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Phạm Thắng L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã Vân Trục, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Anh Lê Quang Y, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn QS, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội, vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Xuân T (tên gọi khác là “Thêm”) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ ngày 14/4/2017 đến ngày 15/5/2017, Nguyễn Xuân T đã thực hiện 02 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Lập Thạch. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h ngày 14/5/2017, anh Lê Quang H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nozza, màu trắng biển kiểm soát 29X7-347.70 của em trai là Lê Quang Y đến nhà ông Nguyễn Khoa C chơi và ở lại ăn cơm. Sau đó, Nguyễn Xuân T (con trai ông C) rủ H đi chơi hội chợ tổ chức tại xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch rồi cả hai về nhà ông C ngủ. Khoảng 23h30' cùng ngày, bạn gái của T tên thường gọi là Gấu ở thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội gọi điện bảo T sang huyện Tam Dương đón về thị trấn Lập Thạch nên T hỏi mượn xe của H để đi đón bạn gái và được H đồng ý. T chở H ra quán internet ở gần ngã tư thị trấn Lập Thạch để H chơi điện tử còn T đi xe máy sang Tam Dương đón bạn gái và đưa về ngủ ở nhà nghỉ tại thị trấn Lập Thạch. Sau đó T đi xe máy đến gửi tại nhà Trần Trung Kiên ở xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch rồi quay lại chơi điện tử ở thị trấn Lập Thạch. Khoảng 10h ngày 15/5/2017, T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của anh H để lấy tiền tiêu sài nên đến quán H Anh ở tổ dân phố Thạc Trục, thị trấn Lập Thạch của anh Đoàn Văn H hỏi vay tiền và được H đồng ý. T nhờ Lê Như Ngọc đang chơi ở quán của H chở đến nhà Trần Trung Kiên để lấy xe máy rồi đi đến quán của H vay số tiền 7.000.000đ và để lại chiếc xe máy đã mượn của anh H để làm tin. Số tiền trên T tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe để trả lại cho anh H. Ngày 17/5/2017, anh H làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 18/5/2017, anh Đoàn Văn H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Nozza, biển kiểm soát 29X7-347.70, màu sơn trắng cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ 2: Khoảng 09h ngày 14/4/2017, Nguyễn Xuân T đang chơi điện tử tại quán Internet gần nhà thì thấy anh Nguyễn Bá T là bạn học cùng cấp 2 với T đi xe máy nhãn hiệu Honda-Wave α biển kiểm soát 30F4-5711, màu sơn xanh-cam-đen đến quán chơi điện tử. Thấy vậy T hỏi mượn xe của anh T để đi chợ mua đồ giải quyết công việc. Anh T đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cho T. Sau đó T điều khiển xe máy sang Tam Dương chơi. Sau khi giải quyết xong công việc quay về thị trấn Lập Thạch, do hết tiền tiêu sài nên T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của anh T lấy tiền tiêu sài. T đi xe máy đến gặp Phạm Thắng L ở thôn Đồng Vắn, xã Vân Trục,

huyện Lập Thạch, là chỗ quen biết từ trước hỏi vay của L 4.000.000đ và để lại chiếc xe máy làm tin. Số tiền trên T tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe trả lại cho anh T. Ngày 06/6/2017, sau nhiều lần hứa hẹn nH không trả xe và biết T bị bắt tạm giam nên anh T đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch.

Ngày 09/6/2017, anh Phạm Thắng L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Honda-Wave α biển kiểm soát 30F4-5711, màu sơn xanh-cam-đen (hiện đã dán lại nilon màu đen) cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra, giải quyết vụ án.

Tại bản kết luận định giá số 103/KL-HĐĐG ngày 19/05/2017 và số 109/KL-HĐĐG ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha - Nozza, biển kiểm soát 29X7-347.70, màu sơn trắng, số máy E3N4E130008, số khung 7620GY010399 được định giá là 25.000.000đ”; chiếc xe máy Wave α do Honda sản xuất, biển kiểm soát 30F4-5711, màu sơn xanh-cam-đen (hiện nay đã dán lại nilon màu đen) số khung 621385, số máy 6702124 được định giá là 6.300.000.

Ngày 31/5/2017 và 30/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho anh Lê Quang H và Nguyễn Bá T 02 chiếc xe máy có đặc điểm như trên. Anh H và anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Anh H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với anh Đoàn Văn H, anh Phạm Thắng L khi nhận cầm cố xe và cho T vay số tiền 7.000.000đ và 4.000.000đ, anh H và anh L không tính lãi, không biết đây là tài sản có nguồn gốc do phạm pháp mà có nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở giáo dục và không đề cập xử lý hình sự. Anh H và anh L yêu cầu T bồi thường số tiền 7.000.000đ và 4.000.000đ đã vay. Đến nay T và gia đình chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Đối với Lê Như Ngọc là người được T nhờ chở đến nhà Trần Trung Kiên để lấy xe mô tô về cầm cố cho Đoàn Văn H ngày 15/5/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện Ngọc không có mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 42/KSĐT-TA ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T (tức “Thêm”) về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Xuân T (tức “Thêm”) và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo bị cáo Nguyễn Xuân T (tức “Thêm”) hoàn toàn khai nhận hành vi ngày 15/5/2017, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nozza, màu trắng biển kiểm soát 29X7-347.70 của anh Lê Quang H (anh H mượn của của em trai là Lê Quang Y) và ngày 14/4/2017, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave α biển kiểm soát 30F4-5711, màu sơn xanh-cam-đen của anh Nguyễn Bá T với tổng giá trị thiệt hại 31.300.000đ, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của những người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

b. ... Mượn... tài sản của người khác ... và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”..

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã L dụng lòng tin của các anh Nguyễn Bá T và Lê Quang H khi đồng ý giao xe mô tô cho bị cáo mượn xe, sau đó bị cáo đã mang chiếc xe của anh T và anh H đi cầm cố nhằm mục đích chiếm đoạt, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 31.300.000đ. Do đã tiêu sài hết số tiền cầm cố được nên bị cáo không có khả năng chuộc và trả lại xe cho anh T và anh H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, trong thời gian từ ngày 14/4/2017 đến ngày 15/5/2017, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo T thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt

đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại là anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng phải là hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”. Nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Xét việc anh H yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh số tiền 7.000.000đ; anh L yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh số tiền 4.000.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc bị cáo T phải trả cho anh H và anh L.

Ngày 31/5/2017 và 30/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Quang H và Nguyễn Bá T 02 chiếc xe máy có đặc điểm như trong biên bản thu giữ, xét thấy việc trả xe là đúng chủ sở hữu cần xác nhận.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T (tức Thêm) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

TuY bố: Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Thêm) phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Thêm) 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/5/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 41; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 76, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xác nhận các ngày 31/5/2017 và 30/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Quang H và Nguyễn Bá T 02 chiếc xe máy có đặc điểm như trong biên bản thu giữ là hợp pháp.

Buộc bị cáo T phải trả cho anh H 7.000.000đ và anh T 4.000.000đ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh H và anh T có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo T (Thêm) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì còn pH chịu một khoản tiền lãi do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Thêm) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 550.000đ án phí dân sự trong án Hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch;
- THA Lập thạch;
- Trại giam;
- Công an Lập thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Bị cáo + Người có QLNVLQ;
- UBND TT Lập Thạch;
- Lưu hs +Vp.

Trần Hữu Lực